

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 20

THIÊN THỨ TƯ: PHÁP NGHĨA (Phần 3)

HOÀNG THÁI TỬ CƯƠNG DÂNG BIỂU TỤNG ĐẠI PHÁP

Thần, Cương nói: “Thần nghe giảng chí lý mà mở rộng đức âm, thành công đến mà tụng ra tiếng, ở đây xét thần tước lớn khen ngợi cây, dừng việc ở khu giữa, mừng gọi tất cả, vẫn là tay múa chân đạp truyền cách mới đến. Huống gì đạo nêu ra trăm phi, nghĩa cao ba đời mà có thể giấu lời gác bút, ca vịnh không làm. Cúi xin Bệ hạ bày lý Diệu giác riêng tròn ở trên trời dưới đất nơi tam thiên đại thiên vận lòng từ vô duyên để giúp khắp ghe tuệ chẳng cách, sức pháp không hạn cuộc, thân ở nơi tôn cực giảng nói chí lý, mưa thấm không riêng tư ruộng tâm nhuận tươi thấm, do đây chín cõi chìm đắm biết nẻo quay về, vạn nước nằm mộng cùng lúc đều thức tỉnh. Việc tốt của Phật pháp, tốt đẹp của quốc gia, xét thượng cổ chưa có việc thành, làm nhã tụng không thể thiếu. Kính dâng một bài tụng Đại Pháp, Tào Phi theo phú của chinh, Lưu Đản đạo lời bàn thị, không hề loại xin gồm hổ thẹn sợ hãi, thật khôn xiết vui mừng, kính cẩn sai trạng chiếu Chung Khởi Bảo dâng biểu hiến tụng để xem. Thần Cương kính khải.

HOÀNG THÁI TỬ CƯƠNG DÂNG BÀI TỤNG ĐẠI PHÁP VÀ LỜI TỰA

Hoàng đế vì pháp thân vắng lặng không bỏ bốn thế, thần lực thị hiện giảng ở cõi này. Mặt cửa vua góc mặt trời, tham lậu quý con người, cân nhắc nêu bày nổi văn châu làm dấu ngọc. Từ nhân lộc mở mang bờ cõi, đức trời đất đã mở, phong Đường bày dấu vết mặt trời mặt trăng soi sáng trước. Tựa trăm đạo là Thuấn, dẫn dắt chín sông đều là võ, còn mở mang việc ân lễ lại thì cong ở ruộng, tự năm sao mào sáng sớm bay báo điềm văn đỏ, kia mưa bảy ngày thọ điềm tốt sắc xanh Thần khí có chỗ quay về, đánh vận nhóm đây Tiêu môn nhằm vua bỏ đức, vị thủy phát

trận cờ trắng, rồi sau nhận lệnh của Hoàng thiên, phải suy tìm vui bốn biển đầu rảnh cùng Si Vũ nơi sơn bá, gá nước sông nơi Vương bá. Vào lúc phụng phụng (âm Phạm) cất tựa, thương thương khác độ bèn soạn năm đá để giúp. Trục khôn nghiêng lệch nhóm nước phát nứt ra bèn sợi ngang chín tấu mà thẳng đó, âm thổ hai lớp, dương ô ba chân, bèn định nghiệp chúa để làm cho sáng rõ.

Kết cất nhắc trái phương, Mạnh Tư mất (năm) Kỷ bèn đặt thanh đài mà nói. Chỉ có mũ miện ở mình, kế nối bội hành đã hư hủy. Tự nương ghế ngọc nắm gương trời, mang Quỳnh Cơ mà chui ra, ở chóp núi mà sâu đen đã ba mươi hai năm. Do đây thiên đức một ở trên, địa số hai ở dưới, lại sáng rõ tham thìn, không dời mặt trời mặt trăng, hai diệu (mặt trời và mặt trăng) như ngọc hợp, năm sao như nổi châu, hết lòng thành khẩn cúng tế trời đất, cung kính làm lễ ngũ tự, công giúp trăm thần, sông gò trình điềm lành, gió khói nêu hạnh phúc. Mây xanh ngàn lữ, khí vàng nêu ra càn, nghe oai phụng ở núi Du, chế tạo Trinh quân của Đại Hạ, ống dương kêu xuân, chuông yếu ứng luật. Khoá thượng lâm chẳng sợ, bói phủ tướng không lầm, Tần Lục Anh ở Nhã Thủy, Trương Hàm Trì ở Động Đình, Bình Địch Động hòa nhạc trời, Kiến Hoa Tuyên tấu dị tục, Hiệp Luật có lời tựa phiếm phiếm, sách nhạc có ra tiết hùng hùng, sách thơ bèn bày sách vở đầy đủ. Bồ Luân nhận tụng phục sinh, Khoa Đẩu giới thiệu văn Lỗ Trạch. Bọn Lật Sát Thanh khắc ngọc ghi đá nhồi bên trong rộng, kỳ lân sáng rõ gặp đài màng suy, sông pháp nương núi, dựng ty cây chức, nhóm mây lành lửa cao núi hang cũng cùng uốn khúc, màu xinh đẹp văn chương thiêu dệt, trồng can ngăn treo cao, lời răn không bỏ. Phổi đá thông oán sách chê cầu ván, tên cỏ chỉ nịnh lại vua bỏ triều, thú xưng chạm tội, gian đồng buông bỏ.

Do đó rồng liêng, phụng nhóm, sông đời biển đổi, sương rơi như mật, suối tuôn như nước ngọt, củi quế không chặt mà nổi đờn tự chín, đầm ngọc lớn tràn, vò bạc lại đầy, ánh sáng sông giống kiệu màu sắc cây thành xe, dày đặc chiếu bốn bên, sáng rõ năm màu, thần minh lỗi lạc, hiện điềm lành rải ngọc, lân vàng mặt sắt, cổng châu báu bích, giao thông đường biển, núi bậc thang sứ dâng vòng ngọc trắng chở mặt trời chở đầu đều đến vua. Thái bình quá mộng không suy nghĩ chẳng ghi nhớ. Phương Thúc tội của Thiệu Hồ, Quân là tướng của Ứng Cổ, nương chiến thuật bí mật của Long Hồ, nắm thao lược kỳ lạ của Châu Huyền, thọ giàu có trên miếu đường, dương oai dưới quan tặc, ra cửa ngọc mà thẳng đến, vượt thành vàng mà đi mau, mệnh mang yêu hèn tạp chủng, cứu giúp lầm than ở Trung Nguyên, Bắc đến địa chấn, tây xuất thiên

cử, Côn Di bỏ hoạn, Túc sa tự hàng phục được nai khuyển hung, treo trống mật tu, Cảo Nhai có giặc thọ anh, Nặc Thủy xem đầu Thọ hành, bốn phương không bụi sáu hướng chung suốt, vua giáng đức, gió thái bình thấu suốt không ra ngoài.

Thiên tử trong thao lược trí tuệ vô sinh, ngoài ứng dấu vết rộng của thể đất trời, toan muốn đổi quyền giáo bày đạo thật, để nói phương tiện, dẫn dắt kẻ mê hóa thành, bèn điềm lành ỷ thần thổ dài mà nói rằng: Nếu mờ xa mộng hoa, vui mừng tạm chán bỏ. Nhớ Tề Cung ở Huyền Hồ, tưởng đến trị ở Phần Dương, khinh cửu đánh ở vèn quần áo, thấy muôn cỗ xe như cưỡi giày, đây bởi chỉ bày yếu đạo chí công, chưa đến nơi xuất thế, đến tặng kim ngọc ở Xuyên Do, bỏ cầm sắc ở hang lớn. Thân hèn ăn rau hẹ, nhà tranh thêm đất, hình xe chẳng khéo, áo da nai chẳng trang sức, đây vì chỉ bày vật để nghiệm cũng chưa đến thêm xuất thế.

Mở cương, buông cầm, đào suối, che đậy mùi thum thum, khởi đầm khắp cô, hành lòng từ quạt cảm nắng, đẩy niệm ngòi cỏ như không đủ, nhận tâm hào không quên ngủ đêm, bởi sợ dĩ bày vật để làm nhân, cũng chưa đến thêm xuất thế. Phủ tím gò xanh núi kinh nước sông Chương, thành khẩn đạo văn Hà Thượng, mừng chương cú Kỳ Bá, Cam Tuyền mở đàn Thái nhất, núi Tung đặt thờ ấp cao. Bia đá khắc thệ tiền môn, không hẹn làm bài ca giao môn, đây bởi chỉ ưa năm xưa, việc ở các người đôn đốc mà soạn luận càng có chưa rộng, dấu được thiên của Sùng Tung trọn đọa nạn trường sinh, luống nương tựa vui ba thanh, không bỏ cảnh tám đảo, há như vậy đèn trí tuệ chiếu chỗ tối sinh tử, ra khỏi tụ năm ấm, lên ghe sáu độ, nổi biển đức chúng, đập bờ không sinh. Vì vậy trang nghiêm cõi nước dựng lập đạo tràng rộng thực hành lợi ích, mở mang Phật sự, kéo chúng sinh kia đồng giúp nhân thọ, dẫn người còn bị ràng buộc đều vào Đại thừa. Chín cõi ngưỡng lòng, mười phương vang dội, như nương bến giúp đều nhờ quy y. Sáng chói như mặt trời buổi sáng, các hoa đều thắm nhờ, như nhà nông gặp mưa rào, cánh công đức đã tròn, cửa trí tuệ hẳn đủ. Vì kinh Bát-nhã là đại pháp Phương Đẳng, cao tột vang dội sâu xa không đáy, gom muôn điều lành ở vô tướng, triệu cửu gồm mà vô biên, thí như nhánh sông riêng dòng vào biển lớn lại đồng vị, các phương nhiều màu đến Tu-di chỉ một sắc, không không chẳng chấp như như đều hội, không hợp không tan không đến không đi, hạt giống giác sẽ sinh đầy biển Phật đây, các sách chẳng sánh kịp đây gọi là Kinh vương (đứng đầu các kinh). Bèn muốn tuôn xuống một trận mưa pháp, thị hiện năm mắt để dẫn dắt người mê muội

nặng, chiếu sáng kỹ tuế, rồng không nhiệm mầu kế sao. Chuông giáp ứng ở trọng xuân ngày tốt năm Giáp thân muốn đến Đông Thái chuyển đại pháp luân, chùa này là vua ta lập, tạm sửa đại lý thành chỗ già-lam, hóa dây thiếc làm ao vàng, biển lưới sắt thành hương, soi thần quang ở cát nóng, khởi mát mẽ nơi lửa cháy, ngàn mái chèo, trăm củng khung giáng, tường hồng, cột đen, rui hoa, thêm ngọc, ba cấp đều bày, bốn chú trùm khắp trên cánh ngọc mà xét trời, bay cột bạc mà che bóng, kéo dài cầu vồng, chén nường, mui rủ, nhiều mái chèo, kéo sen lật giếng mạo chữ đến cửa sổ, hình hình tháp báu đã đồng tòa Pháp Hoa. Bồng chốc nêu dài, lại đồng ý nước vui dưới đào hào bạc trắng, bên cạnh sáng trưng gạch bằng vàng mỏng, cửa cao mở rộng, không nhân trung sức ngựa đồng, điện báu mở rộng, không rảnh điềm lành phụng hoàng, kim luân sáng rỡ mặt trời, nhiệm mầu dưới đất Lâm Truy, đài lầu chồng chất, hơn bay lên hư không, khí trời nóng lạnh nhà vẫn mát ấm, đến trong lầu khắc chạm động mà sinh tiếng vang, trong cửa rồng hạc về mà khí vọt lên, cờ bằng ma-ni, phướn treo dây vàng. Mâm chường mười trượng, linh tròn bốn học duỗi cành giao bảy báu, chảy nước sạch tám công đức. Đất cỏ chi đội mặt trăng, hoa trời ngược gió, đêm kêu trống pháp, trong tiếng nghe pháp. Cành Quỳnh sáng động trong thành âm thanh, diệu thuốc bày nơi cung đẹp từ giữa đến ngoài, cho nên lan can đồng dài ba trượng tiếng cười giếng cạn, lầu ngọc mười hai xa hổ thẹn thần tiên thì dụ như đài mát mẽ giống chùa Phù Lan Đài.

Đạo-lợi chiếu vườn đông, Đế Thích trời đất Bắc cho nên tân, nhân, quý, giáp miên man. Than ôi! Kia không thể hùng tráng, cao ngất mặt trời, vòng ngọc lửa lọc lẫn lộn, ở xa kia không thể gọi vì vậy mặt trời ngọc nêu tinh chất, bóng mây chắc đẹp, gió đen từ từ động đầm sương rủ xuống, sau cừ cát oai, trước cỏ tranh kính nêu, trường võ, sao nổi, trống lớn tiếng vang, chở xe pháp ở Thiên cung, mở oai thần đường trời, trăm linh phò trì, ngàn xe sấm động. Sáu cầu đồng thương xót, bảy dấu sáng rỡ, mây trống xe không, câu bày nường giá xe, phát ra ánh sáng tiếp bóng mặt trời giúp trời xa, dù vàng kiệu ngọc, áo báu, trống rùa, ngựa ô mềm nhã, thiên mã nửa Hán. Cung xanh nở vàng, trang sức voi, vẽ chỉ cho cá, giúp bay, xét tiết không nhọc kiếm giao. Đạo quân hùng tráng của vua gắn lông thao, đầu nhờ bắn chim, lặng lặng, lẽ lẽ, cao vời rạng rỡ, ra ngoài cửa đại thông, Thiên tử giáng quỳ của xe khắc chạm, thực hành lễ tiếp chân, đầu lạy núi vàng, quy y mặt trăng như nghe tiếng muôn năm, như xem động sáu biển vì vậy bèn đắp y Như Lai lên tòa sư tử đều gồm nhiều trăm lo, thương xót hết lòng ba

lần thỉnh, mở tông sâu chân tuệ, rõ hoàng giáo độ kia. Hai đế hiện bốn có không, hai trí bao đầy quyền thật, Đại thừa rộng suốt không ngại, đạo tâm rốt ráo về bờ, nhân quả tiếp nối không vận mà hành. Chân tục chờ cầu, chẳng động đến đây, không dùng hai pháp hội ở trung đạo, tận biển sâu Phật vào tạng Phật pháp, tốt tu sách mẫu nhiệm, nghiên cứu bí mật của Long cung, tuyên ý chỉ sâu xa của Ta-bà, mở lối vi diệu của các Thánh. Nước chánh đã thấm nạn tà tự dứt, mặt trời tuệ chiếu khắp, sương độc đều tiêu, trừ đen tối cho bốn loài idẹp vô minh của ba cõi, vôi vọi như núi Di-lâu nơi biển cả, xinh đẹp như các ngôi sao vây quanh mặt trăng. Bấy giờ trời rồng tám bộ đầy khắp cõi hư không nhóm y thành tòa rải hoa ngập gối, ba ngàn hóa chất cõi uế, nhà lửa có thời kỳ lia khổ. Đường ác mong dứt, Nê Lê khắp nghỉ, bạn học đông đúc, danh Tăng đông vậy đều ưa nói như Thiên nữ Biện Tài, trí tuệ như Thân Tử, vượt mắt xanh răng đen, cao hơn gối vàng tóc đỏ, đều thể viết ân bình, đều thấm như lụa nhuộm. Như vàng được luyện như ngọc được khắc, nghe điều chưa từng nghe, được chứng điều chưa từng chứng, thơm lừng lay động sắc, thỉnh ích (hỏi thăm) không nhọc mệt. Trăm ty đều bày bỏ quan mà về đến nhau, báo beo cùng sáng rỡ, hoa cỏ tốt tươi, nghĩa là nhóm ở Xá-vệ giảng đại lâm không cho là quá. Toan khiến mỗi Phật tánh gặp liễu nhân mà đều xuất hiện, mỗi cõi Phật đều bỏ hai trừ ba, sánh ca với gió nam, từ trước Huỳnh Lão đến Tịch Ứng giảng Không, nhà ông bé nhỏ đâu đáng nói?

Đến ngày Giáp thìn tháng ba pháp tịch viên mãn Như Lai phát ra ánh sáng lớn, hiện việc ít có, hùng hùng nhỏ sắc châu lửa chẳng phải đồng bạn. Con người sáng rỡ đan tím tranh phát, sông Vinh hổ thẹn kia nhuần tươi đẹp, sông Phần xấu xa đen tối kia bóng sáng rỡ. Che mây tím vào điện, đoạt khí màu cửa lớn. Xưa Pháp Hoa ban đầu xướng bạch hào chiếu soi khắp rừng, bến Bát-nhã tuyên thông thân trọn cười. Thành Vương-xá điềm lạnh ngàn xe lại gặp, há chẳng phải Thánh chúa đồng chư Phật thân giáng diệu tướng này, đồng sức chư Phật khế hợp như thế, vẫn thừa lặng sâu khiêm tốn, rộng bảm thọ chí thành, mà không chủ thể suy cư thì chớ ở, lấy tâm trăm họ làm tâm chẳng quan hệ các người, gánh vác không nhọc nhiếp thọ bốn loài. Hoàng Thái tử Thần Cương thấy bữa ăn ở chái Đông, thân nương đại pháp cho là Tây tuần, Đông đi sẵn tán tụng để hưng khởi, núi trông ghi ca ngâm đây làm hướng gì đánh khai mà nhận cam lộ cung thân mà nghe đạo, dám nói hình dung thành đức cho nên làm bài tụng:

Miến ngọc du hoàng

Sử xanh nổi dài Đạo
men năm thẳng Gió
khác trăm vua Gò
buôn ngọc đẹp
Nước đẹp mở Huỳnh
Sông trong đợi Thánh
Biển yên hẹn vua
Trời mới đất thí
Công về có cầu
Rủ xuống mặt am
Khắc mình vách núi
Kiệu quyền nghia giáo
Cắt ra áo xiêm
Chín vận cách vang
Sáu nhạc sửa sang
Nghì phụng mềm mại
Đánh đá leng keng
Rộng tu Bích Thủy
Rộng mở Giao Dương
Xe nhỏ chở lễ
Cờ phách nêu bày
Lan dài lại giàu
Trong rộng dây cất
Thơm phúc cỏ lan
Chữ lục truyền chương
Công văn đã giúp
Vết võ dây bày
Đầu khắc ức chạm
Lưỡi tím càn vàng
Ngổ Nam thỉnh chất
Cửa Bắc vua đến
Cờ bay nhóm cánh
Tạc dấu vẽ chó
Xe bạc dẫn lối
Giờ đến hoang vắng
Văn đồng biển cả
Hóa khắp làng rông
Hang trắng vượt Tây

Lần Đông phò tang
Loại vũ cung thấp
Mở lưới như sôi
Đường, nhà khác nhau
Đài sáng dẫn tốt
Cờ lành phát phối
Trống đánh thùng thùng
Muôn thẻ nhóm lại
Trăm thần mở bày
Hắc đơn thắm nhuần
Cỏ đỏ trái thơm
Châu nhớ tượng gương
Sao gồm sáng mừng
Hạc dưới ao nước
Phụng ở cây ngô
Gấu đỏ nhiều sáng
Gà liêng sáng sớm
Xem ngọc Bá Hữu
Hỏi đạo Tây Vương
Đạo qua Kiến Mộc
Đi đến Thanh Đường
Trợn chẳng chớ ra
Há là cầu bến?
Ta có vô ngại
Cùng đến viên thường
Ngọc Loan từ động
Vòng vàng sáng rõ
Cầu vòng giúp đỡ
Ngựa ký nhảy vọt
Hổ vẫn lưu dấu
Rồng bay mở đường
Lan can bằng ngọc
Chiếu sáng cả trời
Cờ sáng mặt trời
Phụng xanh rạng đông
Bay trước đầm vuông
Sau ôm bờ cầu
Gió lay sấm quét

*Sáng rỡ không đều
 Vòi vọi tòa báu
 Ngạt ngào hương thơm
 Bạt bề học pháp
 Trần sa tường vách
 Mây từ thấm nhuần
 Mưa pháp mát mẻ Ba
 mật không hạn Bốn
 biện khó lường
 Giống biển báu này
 Như núi ngọc kia
 Dòng tuệ đồng giúp
 Cây thuốc mở mang
 Phật xuất hiện đời
 Đồng dứt sương hoặc
 Đế Thích ca vịnh
 Thân mình khen ngợi
 Hư không rải hoa
 Nhạc trời tự trời
 Núi trùm bóng màu
 Đất vào ánh sáng
 Chẳng khói, hơi nhiều
 Đất nương mở phòng
 Thấm khắp ba cõi
 Ân đều tám phương
 Nhà cao vòi vọi
 Làm ghe làm thuyền
 Thần Doãn cúi đầu
 Muôn thọ không bờ.*

TÂU THƯỢNG HOÀNG THÁI TỬ HUYỀN PHỐ MỞ GIẢNG TỤNG

Cương tâu trộm cho rằng nhạc thiếu thời vua Thuấn mới xướng linh nghi từ thời Thuấn, bày luật mới tuyên, gió tâm tranh mộng, cầm nhẹ lá ngấn còn biết ánh sáng, tẩm điều lành tâm vui mừng đâu quên an ủi, cúi xin Điện hạ thể cao trán thông minh dưỡng tạo xuân cấm nhất lòng văn Phố bắt cá sông Nghĩa, chú ý cung rồng nghiên cứu tâm ở bảo ấn. Mây nhóm sinh tài La-thập và mạng ứng thọ khéo vua, tham cứu

chia sẻ lý, vui vẻ chẳng mệt nhọc, hoa châu cảnh trắng chống cự đây quên bỏ, không giấu tiết chiều huyền diệu mạnh mẽ khí sáng, sương trúc che mát, gió ngô rải hoa. Từ dung nhan nói mềm nhũ, thật hiểu trong thần, lưới nhẹ sống nhiều, may mắn thuộc đời dừng đây phết mộc lớp được đủ bàn phiên, mà ruồi dính chưa cứu, voi mê không buộc, mất báu say y, châu chìm trán nổi, được nghe điều lành thù thắng thà quên ca vịnh. Kính cẩn tâu Huyền Phố Viên giảng một bài tụng. Văn hổ thẹn sự thù dật, phát suy nghĩ thiếu điều luyện, luống nhớ tâm hỗn hởi, hoàn toàn hổ thẹn văn vẻ gió mát, mạo muội trình tâu, theo sâu xuất mồ hôi, kính khải.

HOÀNG THÁI TỬ LỆNH ĐÁP

Được thơ và chế giảng tụng, đầu đuôi có thể xem đầu thành tác phẩm hay. Lời hay văn dứt, đã ôn hòa lại tao nhã, đầu thẳng văn vẻ rõ có ý, có thể gọi là cao vút không bày xem đó vòng xa. Cỏ bạc mây vàng đầu được vật màu đẹp. Ta ở đầu nguồn ý rất dùng vui thích gặp mặt đều không nói hết, gồm đáp.

HUYỀN PHỐ VIÊN GIẢNG TỤNG VÀ LỜI TỰA

Trộm cho núi báu cao tột, chân xấu chưa dòm, biển tuệ sóng xa, ghe nhẹ chống thiếu, cho nên xét cát loạn nhiệm mẫu, cái chày mê hình. Trăm đời đồng tối, ngàn năm ai tấu.

Hoàng thượng nương ứng vòng vàng đều hợp gương ngọc, khoe khoang khổ tập, đèn từ tiếp tục chiếu rừng hạc trở lại mùa xuân, suối rồng lại sáng, nước đen vọt điềm lành, đơn lãng sấm nhanh. Ánh sáng thao lược, lửa giáo hóa, đức che danh nổi, ánh sáng trí tuệ như mặt trời soi chiếu, năng lực nhẫn nhục như hạt châu minh nguyệt, thành trời đất bằng, xa cung kính gần hòa thuận, đầm sâu không đáy, hóa hạnh chẳng ra ngoài, sông thương, gương xanh, biển biếc, gió mát, dừng khí lành ở hai thìn, thấy khởi lành ở năm tiết. Vẫy cánh giúp hiểu đầm rộng, lê dân tấm lòng từ nhân thọ, vì vậy chánh hóa dân thông, bánh xe pháp thường chuyển, luống truyền cảnh không như thắm nhuần sông huyền, đức vua bày tượng màu, thể thấu suốt như ngọc Xuân Quỳnh, thấy bữa ăn nhàn chấp đạo tâm pháp mạnh, cầm ống nắm chương, xinh đẹp mềm mại, bàn luận rõ ràng, cũng so le ngọc chiếu, hạ mở hổ thẹn đức, châu tụng hổ thẹn gió bèn đối Huyền Phố Viên đậu nhóm tài hoa dứt tâm, và ra lệnh bày cõi tốt bàn hằng ngày, giảng đạo suốt buổi, khách theo không tiếng, cỏ thơm động khí, bảy biện treo dònghai nhân đều mở, tình đạo

bờ kia, lý vừa ý Kỳ Viên, tháp linh sắp vọt hoa trời chợt rụng.

Bấy giờ, là giữa mùa thu cảnh đẹp trời quang rạng hơi lạnh cửa vàng, sương nổi quán ngọc, vườn này tinh vi hoa đẹp, đất tốt, nhà châu, thêm ngọc, nước ngọc bích cát bằng bạc, chim bay liệng ở tiếng quỳnh, cây tươi tốt với lá màu, nước vọt dòng, cỏ bông núi vẽ hình trạng, sinh gió điện mặt trăng, mặt trời soi chiếu khói cây hòe, tạm mượn lưới sủng ái gấp bội bụi trần, đầu vào lâu báu, lên nhìn nhiệm mầu giản dị, bởi lợi cùng rong rêu riêng sáng tâm linh, xin làm bài tụng rằng:

*Hoàng nghi đến ngày
Vua nói xướng mây
Hóa thạch vọng quanh
Đức lan thơm rộng
Cỏ nương tám giải
Đạp chiếu ba gò
Vòi vọi mênh mông
Muôn đời một vua
Lại lia chiếu cảnh
Gọt ngọc rử hoa
Bảy tịnh nêu đẹp
Ba lành khen tốt
Giáng mưa pháp này
Khấp thắm mầm sống
Lăn tăn nghĩa nước
Rạng rỡ văn hoa
Cỏ thơm mù mịt
Cung trời loại báu
Chẻ luận thâm không
Cỏ màu vào đạo
Nhà kín trong sạch
Lầu gác xinh đẹp
Trời sáng mây vàng
Gió lay cỏ bạc
Vai theo tiếp võ
Nắm bảo linh châu
Đều trở bốn phía
Và bày chín nẻo
Chăm sóc nhiều thiếu
Theo thờ ánh ngọc*

*Trộn như đá yến
Lại giống Tê Vu.*

VÌ PHÁP SƯ LƯỢNG SOẠN LỜI TỰA SỞ KINH NIẾT-BÀN CỦA LƯƠNG VỖ ĐẾ

Chẳng nói thì nương đâu gởi lời, lời đã không nhọc nói, nhọc nói thì sẽ dứt lời, lời dứt thì các tranh chấp khởi, cho nên Như Lai nương bốn nguyện để gá sinh, hiện sức từ để ứng hóa, lia văn tự để lập giáo, quên tâm tướng để thông đạo, muốn cho ngọc mân khác giá trị, kinh vị chia dòng. Chế ngự sáu vị giáo chủ ngoại đạo mà sửa ngay bốn chấp, lật ngược tám tà mà quy về một vị, bẻ sừng trí đời thường, chấm dứt miệng dị nhân, dẫn dắt tâm cầu châu, mở mắt nhìn tượng, cứu sự thiêu đốt trong nhà lửa, vớt chìm đắm ở sóng biển. Cho nên giáng mưa pháp và mầm giống càng tốt tươi, mặt trời tuệ lên thì đêm dài bừng sáng, phát tức giận của Ca-diếp, tuôn lời thành của chân thật, dẫu lại hai thí đồng ở trước năm đại bày ở sau. Ba mươi hai câu hỏi biện khác so le, phương tiện dẫn dắt đều tùy ý đáp, nêu cốt yếu luận kinh không ngoài hai đường. Phật tánh mở gốc kia có nguồn, Niết-bàn sáng là tông quy cực, chẳng phải nhân chẳng phải quả, không sinh khởi không tạo tác, nghĩa cao muôn thiện, sự dứt trăm phi, không không chẳng thể suy lường mé chân kia, nhiệm mầu không thể tốt cửa mầu ấy, tự chẳng phải đức đồng bình đẳng tâm đáp vô sinh, tường vàng nhà ngọc đâu để gì vào?

BÀI TỰA LƯƠNG GIẢN VĂN ĐẾ PHÁP BẢO LIÊN BÍCH DO TƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG DỊCH

Trộm cho là, xem nơi thiên văn, lý do mặt trời mặt trăng sáng rõ, xem nhân văn là lý do lửa phát soi chiếu, hướng chỉ ngọc hào soi chiếu ra ngoài người trời, vàng càng không hiểu sinh ngoài văn chương. Dẫu cảnh trí kín mờ lời lẽ dứt tuyệt, ca vị làm có thể lược bàn, bèn sách xứng lời nước sôi, bài bày lời mộng.

Xưa thì Vương ở nhà chốn kinh kỳ, nay thì vua nghiệp chỉ nêu công thí thiên hạ, ta tự nêu ra há cùng Diêu Khư Thạch Nữ thành Tiều huyện Ôn rước rồng ở hạ, Đường Đổ vào Chu mà thôi. Hoàng đế rủ áo phụ xiêm nói về phương chánh vị, xe sách chỗ hội giống, Nam đến Giao Chỉ gió mây thấm giúp, Tây lần dòng cát vỡ thật ngừng dáo, nương kiếm tuyên sống vui bày trị định giảm đàn cầm bao hy, tướng gồm hai lần tám biết gạn biết chương, toan xưng bốn lần bảy như sói như cọp, thà hầu dung thành đạo nhà xanh, rộng thành hội nhà đá, cho nên tông

tâm là quên tướng, về nương thường lạc. Xưa pháp cung Chuyển luân hộ Nam có điềm rồng vàng, Phạm vương thỉnh đạo triều Đông mở điềm lành bảo cái, tốt cùng thiện mỹ, riêng cao Hoàng đại.

Xưa sở dĩ ra sư vào bảo, đông cánh thu kèn, thật để khắp tụng ấu xung dùng giúp đoan sĩ, Hán đây kẻ chưa học lấy nương nghĩa chung. Đại truyền đó thì luận Mạnh Hầu, tiểu chỗ thì bàn ty nghiệp, núi sông quá lạ, hầu giao rước mà có thể biết. Sau màn trưởng nói nhờ khai khẩn ruộng mà cầu nghiệp do nơi nay việc xưa thì không như vậy. Ta phò nghiệp vua hơn Tuyên Ni, đạo cao làm Khải Kinh, tiếng vượt Cơ Phát đâu nhờ tụng biện lan, thí như sự cao tốt của hoành hoa như sóng cả vùng biển, hiển trung lập hiếu, tu hành, giảng đạo, rộng thí thượng nhân động nhỏ thành việc, trí xét gà múa, hào phân lấp kiến. Ban đầu lên quan rõ thử dùng công, đức thêm ba phụ oai hành chín dòng. Thấy trông coi hổ dựa tiết tháo vỏ ve mũ miện, bốn khanh chìm giúp, vật rước ân chia đều, Nghi, Đại, Cung, Mân dân nghĩ chính sách hậu lai. Trần Thương lưu giữ giáo hóa ngược cầu, Hoài Hải cao tiếng khẩn mực. Oai lẫn càn vàng, hóa hạnh hang đỏ, Nam thông Thuấn ngọc, Bắc bình Nghiêu liễu, sáng tươi thông đường biển, chiều chàng ngưng bút. Thêm sáng điềm sáng trước, riêng đàn nguyên trinh, ân như gió xuân, tuệ như ngày đông, lấy đạo làm kiệu, buộc hiền thành xe, giảng ý vi biên, giữ thần khẩn lựa, chấp nhận thuật buôn tính toán, vua ôm xạ phổ. Rùa Nam khác thuyết, ngựa Đông phú tạp, mặc cho dịch cơ, ham muốn môn pháp thức. Bài châm khởi đàn cầm, kiếm. Bài minh tự mâm chén, đều như ngón tay của bàn tay, xét sông Kinh, nói sông Vị, lại lấy phụng đẹp gió bay văn loan lửa sáng dọc. Nhỏ vào không luân, lớn gồm nguyên khí, vận điều luật cung tảo chấn đen vàng, đầu đời lấy bờ, trước hỏi han nhả chủ, còn như vườn nai nghĩa sâu, cung rồng nói lời màu, mạng xa học đồ chính thân lên tòa giảng, câu là hiến chương, lời thành cách thức xưa lại cớm vua, thờ giúp Ngụy chủ, hỏi đáp bắt chước, đạo cao tấn lượm, như chuông treo ứng tiếng vang, như ngã tư đường đời châm, đốc suất ông học theo người khác, người nghe xa nghe tiếng gió, là khiến vàng cứng bí mật pháp bảo sáng đêm mộng.

Không nhờ không mất hoa tư cảm đêm, tự chẳng dựng cầu tuệ, sáng gương trí, huân hương giới, tắm nước định, đâu thể nhóm hư không bổng gạn trải Hiền kiếp, mà hoàn toàn hiện lúa nếp, lụy hồi giấu càn che châu mà mới truyền, thêm do nhờ đại Tần chẳng phải thể tám thể, chữ triện của Khương Cư có khác lục giao, Nhị thừa mới tránh dụ ngựa truyền thỏ, một thể đồng quy, bỏ cả sùng tượng, nhuận lá thắm nhiều,

kiến tư nhóm bằng, vốn có ngưng xa liễu chánh nương nhau, dầu bàn nhờ tục không nhiếp đan ảnh, tức hậu tâm này trở lại dấu lửa ban đầu, đều tông xuất đảo, hoa sen mọc ở bùn lầy và từng nhóm hợp, minh châu sáng nơi nhà cô gái nghèo, tánh tướng thường không, Bát-nhã không nói năm thời, không sinh phiền não, Niết-bàn là tông muôn đức, thấy đều châm chước tinh hoa kia tiếp ý chỉ cốt yếu kia, nhật vầy đôi mỗi bỏ lông chim thúy, thắm châu theo nước, cầm ngọc núi Côn, thường đến cửa đích sáng mở, thọ lụa vàng sớm nhóm, cá đèn tối sáng bầy Trần Ngô chiều hầu, đều ngược lên bắm thọ pháp thân, thân nương ý chỉ thông minh, tích tượng xinh đẹp gọi là liên bích, liên ngâm châu mà phác họa được, ngọc bích cùng mặt trời mới mọc.

Do năm nay kế tiếp đề sao ở giám đức, Bách Pháp Minh Môn ở đây gồm đủ, ngàn vàng không lợi riêng cao sách đây, chung hai trăm hai mươi quyển gọi là Pháp Bảo Liên Bích. Dầu chén ngọc nhiều lộ như dựa chắc, vàng điệp tạc cột nhà dường như nuốt mây mộng, liền tự phục máng sông Tây, tiếp quản nước Tây. Mười hội ngọc phụng, một vầng ánh sáng rộng, cây bút chứa động luống nhọc bói tựa thương. Xét xưa đây khí văn tạm chế an quốc, cần sao soán tước vị bày các phương như dưới đây:

Sử Trì Tiết Bình Tây Tướng Quân, Thứ Sử Châu Kinh, Tướng Tông Vương Dịch năm hai mươi bảy tuổi tự là Thế Thành.

Thị Trung Quốc Tử Sát Tử, Nam Lan Lăng Tiêu Tử hiền, bốn mươi tám tuổi tự là Cảnh Sương.

Tán Ky Thường Thị Ngự Sử Trung Thừa ở Bành Thành là Lưu Khái, năm mươi tám tuổi tự là Mậu Quán.

Tán Ky Thường Thị Bộ Binh Hiệu Úy Đông Quản Thị Nam Lang Na Vương Tuân, bốn mươi hai tuổi tự là Ngạn Viễn.

Thái Thú Quận Ngộ Tiên Trung Thứ Sử Nam Lang Na Vương Quy, bốn mươi ba tuổi tự là Oai Minh.

Đô Quảng Thượng Thư Lãnh Hữu Quân Tướng Quân ở Bành Thành là Lưu Nhụ, năm mươi lăm tuổi tự là Hiếu Trĩ.

Thái Phủ Khanh Bộ Binh Hiệu Úy Hà Nam là Chủ Cầu, sáu mươi ba tuổi tự là Trọng Bảo.

Trung Quân Trường Sử Tiên Trung Thứ tử Trần Quận Tạ Kiêu, bốn mươi lăm tuổi tự là Quốc Mỹ.

Trung Thứ Tử ở Bành Thành là Lưu Tôn, bốn mươi bảy tuổi tự là Hiếu Lăng.

Trung Thứ Tử Nam Lang Na Vương Tử, bốn mươi lăm tuổi tự là

Nhụ Thông.

Tuyên Thành Vương Hữu Tiên Bộc Đông Hải Dư Giai, ba mươi hai tuổi tự là Ngạn Ung.

Tiền Ngự Sử Trung Thừa Hà Nam Chủ Vân sáu mươi tuổi tự là Sĩ Dương.

Bắc Trung Lang Trưởng Sử Nam Lan Lăng Thái Thú Quận Trần là Viên Quân Chánh bốn mươi sáu tuổi tự là Thế Trung.

Trung Tán Đại Phu Kim Hoa Cung nhà quận Linh Ngô là Lục Tương, năm mươi bốn tuổi tự là Sư Khanh.

Trung Tán Đại Phu Lang Na Vương Tạ năm mươi lăm tuổi tự là Văn Hải.

Thái Thú Tân An, Tiền Gia Linh Đông Hải Dư Cầm, sáu mươi bốn tuổi tự là Sĩ Hội.

Tiền Thượng Thư Tả Thừa Bái Quốc Lưu Hiển năm mươi ba tuổi tự là Tự Phương.

Trung Thư Thị Lang Nam Lan Lăng Túc Cơ, bốn mươi bốn tuổi tự là Đức Huyền.

Vân Huy Trường Sử, Thái Thú Tầm Dương, Tiền Bộc Kinh Triệu Vi Lăng năm mươi lăm tuổi tự là Oai Trực.

Bác sĩ Tiền Quốc Tử là Phạm Dương Trương Oản bốn mươi ba tuổi tự là Hiếu Khanh.

Khinh Xa Trường Sử Nam Lan Lăng Túc Tử Phạm bốn mươi chín tuổi tự là Cảnh Tắc.

Thứ Tử Quận Ngô là Lục Tráo bốn mươi tám tuổi tự là Đồng Nguyên.

Thứ Tử Nam Lan Lăng Túc Trấn bốn mươi tuổi tự là Văn Dung.

Bí thư Thừa Tiền Trung Xá Nhân Nam Lang Na Vương Hứa hai mươi lăm tuổi tự là Ấu Nhân.

Thành Tuyên, Vương Văn Học Nam Lang Na Vương Huấn hai mươi lăm tuổi tự là Hoài Phạm.

Tiền Mã Quyền Kiên Thái Chu Khanh ở Bành Thành là Lưu Hiếu Nghi bốn mươi chín tuổi tự là Hiếu Nghi.

Tỷ Mã Quận Trần Tạ Hi hai mươi tuổi, tự là Hưu Độ.

Trung Quân Lục Tiền Tỷ Mã ở Bành Thành là Lưu Uẩn ba mươi ba tuổi tự là Hoài Phương.

Tiền Tỷ Mã Quận Ngô, Trương Hiếu Tổng bốn mươi hai tuổi tự là Hiếu Tổng.

Châu Nam Dư, Trị Trung Nam Lan Lăng Túc Tử Khai bốn mươi

bốn tuổi tự là Cảnh Phát.

Bình Tây Trung Lục Sự Tham Quân Điện Thơ Thông Sự Xá Nhân Quận Ngô là Hữu Kiên Ngô bốn mươi tám tuổi, tự là Tử Thận An.

Bắc Trung Ký Thất Tham Quân Dĩnh Xuyên Dữu Trọng Dung năm mươi bảy tuổi, tự là Trọng Dung.

Tuyên Tuệ Ký Thất Tham Quân Nam Lan Lăng Túc Bàng ba mươi hai tuổi, tự là Hy Truyền.

Xá Nhân Nam Lan Lăng Túc Thanh hai mươi bảy tuổi tự là Nguyên Chuyên.

Tuyên Tuệ Chúa Bạc Tiền Xá Nhân Quận Trần là Tạ Hồ hai mươi lăm tuổi, tự là Mậu Phạm.

Thượng Thư Đô Quản Lang Quận Trần là Ân Khuyến ba mươi tuổi tự là Hoàng Thiện.

An Bắc Ngoại Binh Tham Quân ở Bình Thành là Lưu Hiếu Oai ba mươi chín tuổi tự là Hiếu Oai.

Tiền Thượng Thư, Điện Trung Lang Nam Lan Lăng Túc Khải hai mươi chín tuổi tự là Nguyên Tài.

TỰA THÀNH THẬT LUẬN NGHĨA SỐ CỦA PHÁP SƯ TRANG NGHIÊM MÂN, LƯƠNG HOÀNG THÁI TỬ CƯƠNG

Sự nương văn từ, lý thông khí tượng, người thiệp đó còn mê, người cầu đó đều thất bại. Vì vậy hỏi kinh màu với Dương Tử, lại nói rằng: Không học tập. Tần Cổ Lạc ở Văn Hầu, còn xưng thì ngủ, niên đại hiệu Thanh Đài, bài Thọ Vương không kín, khí hiện đầu người, đất Nam Xương đều sai trái hướng chi thâm thúy của cửa tuệ, người vào vốn đã ít, sóng ngói biển pháp người bơi thuyền chưa dễ. Tự khiến sông ái hỗn lộn, ma trần lẳng xăng, văng vặc sương độc, trụi trọc cây khổ, mầm lúa ruộng tốt không nở ra, sắc màu hoa ý phát lớn, lâu vô, thường xen khởi, lửa nhà tối không sáng, vì vậy ăn mật, sứt mẻ bả đều là luận quý lạ. Dem trâu nằm gai, tranh khởi tông tà.

Từ khi mặt trời Phật nhóm hợp không, chánh dòng rửa dơ, tay bưng bốn bát. Bắt đầu giáo pháp ở Lộc Uyển, thân nằm ở Song Lâm, trợn nơi nói tượng dụ, hàm sinh phí đồng. Nghĩa mở đóng do cơ, cảm nhận khác nhau, lời cặn sâu đều khác, nơi nơi rải lời vốn ứng căn duyên, có không thứ lớp đều tùy quần phẩm. Kim quan đã vậy, than chiên-đàn không theo, ao sửa lại cặn, tro lựa trắng đã hết, Ca-diếp nhập định vui mừng trí diệt. Báo cuối đất đã xong, thân Ưu-ba lại tạ, vì vậy năm bộ rộng lưu hành, tám càn khởi chấp, tìm nguồn đã khác, chấp trước rất

sai. Bốn tướng chính là dao vô thường, ba nhóm là chất nhà khổ, tập tục không dứt gọi là tập đế, vô vi có thể giới nhưng có thể cầu, đẳng trí có thể dứt La-hán vẫn thoái lui, đâu chỉ khác ngàn dặm nghĩa khởi nơi mây may. Sách ba thí lăm thể sử Tấn, Bắc Viên đến Dĩnh ngọn cây hoa sen, thí như ở Phục Tử Luận, Khâu chẳng biết lợi hại, keo trụ đàn sắc nóng mát không thay đổi.

Từ sau khi Phật nhập diệt hơn tám trăm năm ở nước Trung Thiên Trúc có Bà-la-môn tên là Ha-lê-bạt-ma, đời Lương gọi là Sư Tử Cảo, bốn bộ Vệ-đà ở nhà đã học xong, ba phẩm tuệ tạc vào đạo càng thông, thờ Sa-môn Đạt-ma làm thầy, sự đều ngược mở, vì vậy lời than nhỏ đã dứt, tổn thương gió dữ chẳng rung, lời chống cự động luận, do châu tía làm đầu, phát y nhả lời hấn kinh vị do mình. Vì vậy nêu bày lãnh hội bàn bạc khác đầu mối, cắt bỏ sự phù phiếm khó hiểu, tìm tòi thấu lượm tính chất trình nguyên thật thà, tạo trăm có hai phẩm để soạn luận này. Thành thì y cứ văn thật thì rõ lý, nêu thành là đối hoại, gọi thật là bày đối, muốn cho hai đường Tỳ-đàm, ngoại đạo đều bỏ. Như Lai là luận chủ hai lý gồm khởi như Long Thọ, Mã Minh dừng nơm đại giáo, Chiên-diên Pháp Thắng bó buộc Tiểu thừa, gồm mà chung đó không vượt thuyết này, cho nên vua của Hoa Thi ở đây đầu đội, ngoại đạo Lâu Khư cứng lưỡi không nói ra lời. Trăm dòng khác chỗ xuất phát mà đồng về một biển, muôn nghĩa chi phân gồm nơi thành thật, đâu chỉ bụng trống Niết-bàn, cờ xí chẳng loạn vết, gà kêu chân đế tán tinh che màu, nhiều năm lại ít anh tài.

Đại Lương ta sáng mở vận đồ, đức của Hoàng đế bao gồm trời đất, lòng nhân sinh trưởng xuân hạ, do bốn thế nguyện thống lãnh giáo hóa cõi này, phạm luân thường chuyển, Tam bảo hiện tiền, cam lồ bèn tuyên bốn bộ không nhằm, có Pháp sư Trang Nghiêm Mân cánh nghi loan phụng, gánh mang quang ảnh, sâu dùng thông chí, thần dùng biết đến, dấu kia đồng phạm, nguồn kia chớ suy lường, cho nên dùng tâm bao gồm bốn nhẫn, hạnh trùm ba không, tuệ sánh Văn Thù huyền như Thiện Kiết, tổng trì bằng Đức A-nan, ưa nói có công Phú La. Suy nghĩ vua ta dựng mâu chánh pháp, mở mang luận này, đại thanh ở kinh đô, gánh hòm lướt nhanh, ôm chì đến xa, không nhọc thế quan quân, tự rước vệ khách, vốn có đức hoa âm người về thành thị, nghĩ nghĩ Xá-vệ khởi đến sông Tứ sông Thù, cửa Tây tự hổ thẹn, cung nam không tranh chùa Tương Cung, Trí Thiển Công bút trát, không khác báo pháp phương của An Thạch, nhiệm mầu của Thanh Biện đâu chỉ chiết phục Tử Hiển của Đạo Lâm. Phạm như ngàn quyển soạn thành một bộ, Pháp sư rất hổ

thẹn sâu truyền dặn dò nhau, há chẳng quên Điền Sinh nằm riêng, tay đáp trả, học Mã Công mới do họ Trịnh mà bày nghĩa ấy.

TỰA TẬP BIA CHÉP NỘI ĐIỂN của LƯƠNG NGUYỄN ĐẾ

Pháp tánh vắng lặng, chỗ tâm hành dứt, cảm mà bèn thông, tùy phương dẫn dắt, cho nên vườn hạc khéo dắt dẫn, nơi Mã Uyển rộng tuyên, rừng trắng toan tạ từ, cây xanh đã chia biệt. Đây tuyên lá vàng mới gởi thân bạc. Từ thời tượng giáo, về phương Đông hành hóa nước nam, chúa Ngô chí thành trải qua bảy tầng trời mà sáng rõ, vua Tấn vẽ tượng trải qua năm vua mà càng mới. Kế nói Hiếu Bá Gia khách khéo độ mấy người đây cũng một đời danh nhân, hoặc tu lý chỉ ở Già-lam, hoặc quy tâm tột nơi bàn luận, chép bài tụng để xưng cùng ông mà thôi. Giở văn chất vấn nhau rộng ước thắm nhuần, ta nghe lời này mà chưa thấy người kia. Ban Cố học rộng còn nói rằng: tán tụng giống nhau, Lục Cơ sâu dẫn còn nghe bi, phú như một, chỉ có Bá Giai soạn bài minh lâm tông không hổ thẹn, đức cổ có thể tụng, vốn thường khéo vẽ. Thận nhất thời chớ được gót chân, hướng chi Bát-nhã sâu mầu, chân như bí mật, chạm lời thành lụy, hệ cảnh chẳng phải chân, vàng đá đâu có sách, minh tụng ai mở mang, nhưng xây tháp ghi công chiêu đề lập chùa, hoặc khởi tạo có lý do, hoặc thệ nguyện chỗ ghi, cho nên khắc vào đá đen truyền xa không hư mục, cũng có người dứt tâm ứng cúng này gọi là tang môn, hoặc cho là đấy trí, hoặc gọi là ấn thủ, tòa cao đàn danh dự tòa Doãn Sư, Đạo Lâm thấy trọng thêm tòa rồng bay, hiền của gò núi Nga Mi, triết của Nghiệp Trung Uyển Đặng rõ thay sử sách có thể được tường tận, cho nên bia văn khởi ở đây.

Thế đời thay đổi lý văn luận chẳng phải một, thời sự đổi dời thể của lời dặn đều khác. Nhưng nhiều thì thương yếu, suất thì hận xét, giữ hoa thì mất thể, theo thật thì không vị, hoặc dẫn sự tuy rộng ý kia vẫn đồng, hoặc ý mới dẫu lạ không chỗ hẹn dựa, hoặc đầu đuôi luân thiệp sự dường như kéo lôi thì khóa, hoặc trước sau rộng hợp thể chế không cần nhân công, có thể khiến xinh đẹp mà không hoa, chất mà không trồng, rộng mà không nhiều, ít mà không suất, văn mà có chất, ước mà được thắm nhuần. Sự theo ý chuyển, lý theo lời sâu, đã gọi là tinh hoa không do ở giữa. Ông lúc nhỏ ưa khắc vẽ trùg, lớn lên càng dốc lòng, để tâm vào kinh Phật, để mắt ở rừng lời, đầu thường tìm tòi có lòng thuật, thí như biển pháp không từ bỏ sóng mòi, cũng giống như núi Tu-di đồng về một sắc. Cho nên bất luận cao thấp, chỉ có thể cùng nhau, nếu có chỗ chưa rõ thì đều tùy theo đó mà làm cho đầy đủ, gọi là bia chép

tập lâm nội điển gồm có ba mươi quyển, ngũ hầu giúp kẻ quân tử sau này đều được xem thấy.

BÀI TỰA THIÊN LÂM DIỆU KÝ TIỀN TẬP

Thích Huyền Tắc trụ chùa Tây Minh ở Kinh đô.

Tất cả chư Phật đều có ba thân:

- 1- Pháp thân: là viên tâm đã chứng.
- 2- Báo thân: là chỗ cảm muôn điều lành.
- 3- Hóa thân: là tùy duyên mà hiện.

Nay Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, pháp thân đã chứng từ lâu, báo thân đã thành từ lâu, nay xuất hiện là hóa thân. Nghĩa là ở thời quá khứ Phật Thích-ca đã phát tâm Bồ-đề nguyện đồng hiệu kia, cho nên nay thành Phật cũng hiệu là Thích-ca. Ba vô số kiếp tu hạnh Bồ-tát, trong mỗi kiếp kính thờ vô lượng Phật, trong đó tiếp tục gặp Như Lai Định Quang, dùng tóc trái bùa, hoa vàng dâng lên, mong được thọ ký được vô sinh nhẫn, nhưng tất cả Phật khi sắp thành Phật phải trải qua trăm kiếp tu nghiệp tướng tốt. Đức Thích-ca phát tâm sau Đức Di-lặc. Do gặp Như Lai Phát Sa bảy ngày kiểng chân lên mới làm kệ khen ngợi mới vượt qua chín kiếp thành đạo trước Đức Di-lặc, khi sắp thành Phật, sinh lên trời Đâu-suất, hiệu là Bồ-tát Phổ Minh, khi tuổi thọ cõi trời kia hết mới hạ sinh xuống cõi Diêm-phù-đề, hiện cõi voi trắng vào hông phải của mẹ, người mẹ là Ma-da nằm mộng thấy voi trắng, Phạm tiên bói rằng: “Nếu mộng thấy mặt trời mặt trăng thì sẽ sinh quốc vương, nếu mộng thấy voi trắng thì sẽ sinh con là bậc Thánh”. Người mẹ từ đó điều tịnh an nhiên thư thái, từ biện ngày càng lạ.

Bồ-tát khi mới sinh trời đất chấn động, thân sắc vàng tím, có ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng chiếu xa một tầm. Khi sinh ra ở bốn phương mỗi phương đều đi bảy bước, vì hàng phục Ma vương, Phạm thiên nên nói lời thành thật: “Trên trời dưới đất chỉ có ta là độc tôn”, ẵm vào miếu thờ trời, tượng trời đều đứng dậy, tiên A-tư-đà chấp tay khen rằng: “Tướng tốt rõ ràng, chắc chắn làm pháp vương”, tự buồn mình sẽ chết không được gặp Phật, đây là Thái tử của vua Tịnh Phạn, tự là Tất-đạt-đa, ông nội là Sư Tử Giáp, cha tên Tịnh Phạn, mẹ là Ma-da đời đời làm Luân vương, họ là Cù-đàm. Lại do hay thờ họ riêng là Thích-ca. Các y thuật nghề nghiệp không cần học tự nhiên đều lãnh ngộ, tuy ở năm dục mà không thọ dục trần (bụi năm dục). Đạo ở bốn cửa thành gặp cảnh già, bệnh, chết và một Sa-môn, về lại trong cung rất sinh nhàm chán xa lìa. Bỗng vào lúc nửa đêm, thiên thần nâng chân

ngựa báu vượt thành xuất gia. Khổ hạnh sáu năm biết chẳng phải đạo, liền nương chánh quán để chứng Bồ-đề.

Lúc này có cô gái chăn bò, chưng sữa làm cháo, cháo kia sôi vọt lên, mục nữ kinh lạ đem dâng Bồ-tát, Bồ-tát thọ ăn rồi khí lực đầy đủ, bèn xuống sông tắm rửa. Khi sắp lên bờ, cây tự rủ cành che trên Bồ-tát. Bồ-tát từ đây nhận cỏ cát tường, ngồi dưới cây Bồ-đề, ác ma thấy rồi sinh tâm sân não rằng: “Người này muốn làm trống rỗng thế giới của ta”, liền dẫn quyến thuộc mười tám ức vạn, đem các dụng cụ tra khảo khổ sở đến uy hiếp Bồ-tát, muốn cho sinh khởi thọ vui ngũ dục lại sai ba Thiên nữ Diệu Ý đến mê hoặc Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát nhập định Thánh ý từ, sinh tâm thương xót, quân ma tự nhiên bỏ chạy tán loạn, ba thiên nữ Diệu Ý hóa thành quỷ gầy ốm.

Đến ngày mồng tám tháng hai khi minh tướng xuất hiện liền thành Chánh giác. Đã thành Phật rồi quán sát căn cơ chúng sinh, biết kia ưa tiểu chưa có khả năng nhận lãnh đại pháp, liền đến nước Ba-la-nại độ năm anh em Kiều-trần-như, chuyển xe pháp Tứ đế, đây là lần đầu tiên Tam bảo xuất hiện.

Sau nói pháp độ người vô số, nhóm các Đại Bồ-tát, bàn về vô tướng sâu xa, thị hiện năng lực thần thông, văn kinh có chép đủ. Lại có một thời lên cõi trời Đao-lợi trong chín tuần (ba tháng) an cư nói pháp để độ mẹ. Bấy giờ vua nước Ưu-điền và vua Ba-tư-nặc kính nhớ Đức Phật, khắc chiên-đàn và dùng lụa để vẽ hình Phật. Sau khi Phật từ trời Đao-lợi trở về các hình tượng kia đều đứng tránh một bên, Phật xoa đánh tượng nói rằng: “Ở đời sau ông sẽ làm Phật sự.” Tượng Phật bắt nguồn từ đây”.

Khi duyên giáo hóa sắp xong, tín đồ biếng nhác, Phật liền bảo đại chúng: “Ba tháng sau ta sẽ nhập Niết-bàn”, lại ghi việc sau như kinh có nói đủ. Nhưng thân thật của Như Lai thường còn không mất, cho nên kinh Pháp Hoa chép: “Thường ở núi Linh Thứu và các chỗ khác”. Nay sinh diệt là Phật hóa thân vì muốn dắt dẫn, hiện đồng loại với chúng sinh, cho nên thọ sinh. Lại muốn khiến cho biết hữu vi quyết thay đổi cho nên thị hiện diệt độ. Lại khi căn cơ chúng sinh thuần thực cho nên hiện sinh, cảm hết chúng sinh cho nên hiện diệt. Sau khi Phật Niết-bàn người trời cúng dường xây dựng các tháp báu. Lại Đại Ca-diếp triệu tập ngàn vị La-hán kiết tập pháp tạng, A-nan từ tòa tu mà vào, tụng kinh Phật nói không sót một chữ, như nước đựng trong bình này rót qua bình khác. Hơn một trăm năm sau có vua Thiết Luân tự là A-thâu-kha cũng

gọi là A-dục, sai khiến quỷ thần trong một ngày ở trên cõi trời và chốn nhân gian tạo được tám muôn bốn ngàn bảo tháp xá-lợi, di vật, y, bát, gậy v.v... của Phật, và các xá-lợi thần biến chẳng phải một. Đến thời Hán Minh Đế cảm mộng thấy người vàng thân cao trượng sáu, giống như hình dáng Đức Thích-ca. Lại chúa nhà Ngô là Tôn Quyền đốt và giã xá-lợi vẫn không hư hoại, cho đến Phù Giang tượng đá điếm lành ở biển cả, năng lực thâm của Bát-nhã, nghiệm chứng bí mật của Quán Âm, có riêng ghi đầy đủ, việc rườm rà nên không chép.

BÀI TỰA THIÊN LÂM DIỆU KÝ HẬU TẬP

Của Thích Huyền Tắc chùa Tây minh ở kinh đô.

Trộm nghe tượng chia bao quả khắc khen đức của thần minh, dù mở ruộng ky, chép bày cung kính luân thường, từ đây người được hàng phục rất nhiều, đâu không là ngọc tuyền mà càng sáng, nhận vàng khuê mà cao giá, hưởng chi chân thừa thượng trị bến bờ vạn hữu để khởi lời. Viên âm bí mật nhắc nhở trăm sinh linh mà tuyên bày ý chỉ, soi suốt kẻ mê đều ở cảnh đẹp, thanh thần sánh nơi cam lồ, tự chẳng phải sáu ngọc anh đập ngôi bốn luân bay đức, đâu thể tìm xét dấu vết đến chân nghiên cứu các cơ nhiệm mầu. Phải biết tươi tốt đối với đạo, giáo kia Khổng tu, xương nơi nghiệp văn kia Y Doãn sáng rõ.

Cúi xin Hoàng đế Bệ hạ, theo giúp soạn biên cực Thánh kính ngưng tua mũ, mười điều lành nêu nhân từ, hóa nhu nhuyễn bày sự mềm mại, bốn đẳng điều tục, gió cao trước Tư Toại, vẫn lại khuôn phép cao mầu mà truyền lời, rong rêu thường nguồn mà soi xét, mưa rơi tầm tã như dây thừng, giữ suy nghĩ cấp vườn bèn dùng các vật khéo thân ở ý chỉ thông minh, chánh danh giữ điều lành đều tốt đẹp, Tăng đồng gánh vác ân đức thí, khép kín đầm nổi thạnh, ban đầu rút lại gọi đến chép cẩn thận trong áo.

Lại do ý chỉ bậc Thánh khó gặp ít có, bến huyền ít liên quan, suy nghĩ hư không sánh với ống dòm, chưa mở hỗn độn, là nhờ trời đất khí tượng vông kia được như, Lan Đài Thái Sử gồm Tả thị tội ứng huyện Sơn mở nước hầu kia, toan soi xét luống mệt nhọc, xem coi không dính mắc chướng ngại, bèn cùng nhau nêu hoa tươi rừng thứ, mau đến núi Kiếu Kỳ, tìm tòi chỗ khác lạ của tám tạng, khổng chế linh dịch của ba điếm, dùng thành một bộ chia làm mười quyển, giảo chánh tinh chỉ kia, sự tuyệt xưng lời. Nhưng do biển giáo đã xung, cửa pháp còn rộng, dầu ý chỉ cốt yếu nhiệm mầu đã đủ trước tu mà rộng xem văn trọn giúp chép riêng. Trộm cho là người lên núi gai suy nghĩ có hiển dăng nơi thành

liên, đạo đến sở nguyện cống nạp ở Bảo Quý. Huống chi cung rồng thanh nhàn bảo chiếu xán lạn ở ruộng tình, nơi Lộc uyển để lại cỏ thơm ở Tự Diệp, nếu có tâm hòa nhã ai quên tiến cử. Thêm do hoặc hóa có tu rõ phép tắc ở dặn dò, quán vuông mở chọn lọc thì Lâm Lang đều chói rực, phát họa khu vực riêng thì hoa lan hoa cúc tự chia, có dẫn đến đây thí như ngòi rãnh của biển Đông, đều chảy về chỗ thích ứng, giống như cung bậc của kèn Nam.

Do nghĩa thuộc nhau có đến mười phương, chương thượng hạ thành hai mươi quyển, kinh xét hơn một ngàn năm trăm trực, nghĩa bày hơn ba trăm sáu mươi điều. Chỗ dẫn mười chương liên thành bốn lệ, ban đầu và thứ hai là lập cảnh chân tục, kế thứ ba gồm rõ lý do tịnh nhiễm, trong thứ tư chỉ là đường tu chứng. Hai thứ sau là rủ phép tắc dắt dẫn, nối nhau bày điều lệ nhiều mục, noi theo đại nghĩa sáng rõ lời chí lý quên đọa lạc, trong chớp mắt mở bày ngàn môn, lãng phí gồm cả trăm đường vòng, đồng hiểu điều ghi chép ở trước, châu thành không thứ lớp mà ngay thẳng lối lạc. Xuân tươi tốt tô vẽ lụa thiết nghĩ chẳng phải thợ mà đều hoàn mỹ, là do soi xét khéo khế hợp sâu, cho nên khiến ý chỉ sâu xa thâm quay về, kia không rồi ren có chỗ nương tựa.

Nhưng đầu một sợi lông có thể biết màu chim phụng, cho nên ghi chép chưa nhiều, cùng bay không đáng cái khánh Châu Phù, cho nên những nét đẹp khác khó tốt. Đã hạn cuộc lời dạy từ kim khẩu (Phật) bởi không chê ngọc vụn, khắc gọt lời hỏi kia, hào phóng rộng rãi châm chước lấy bỏ, sợ để lại sai lầm ngàn dặm, thường xét theo nơi ba phục. Bí mật đến ngày 17 tháng 05, niên hiệu Long Sóc năm thứ ba mới dâng luân ngôn. Đến nay ngày mồng bốn tháng năm hiệu Lâm Đức năm đầu, trước sau hai bộ sử xanh đều đủ, trước thì gón gọn mà có thể thông suốt, sau thì rộng mà không lẫn lộn, ngõ hầu có thể chấn giữ giềng mối của đạo Phật, gồm dựng cốt yếu của pháp môn, mở do dự dứt tâm, đủ vườn linh của đa văn. Cúi mong thượng vị đề hồ hằng rót vào trong thân, minh châu Bát-nhã hằng sáng trí thông minh, văn này không trụ đọa, tông chân và mặt trời mặt trăng đều cách xa, phước này không bờ mé, ngôi báu toan hư hoại vòm trời, đều phải nói là đúng.

Tổng mục của Thiên Lâm Diệp Ký Hậu Tập gồm có mười chương:

- 1- Chân tánh.
- 2- Giả duyên.
- 3- Lưu nhiễm.
- 4- Tiết tịnh.

5- Quán môn.

6- Hành pháp.

7- Thừa vị.

8- Cực quả.

9- Giáo lược.

10- Hóa công.

Mỗi chương trên đây gồm nhiều pháp tụ.

LỜI TỰA PHÁP UYỂN CHÂU LÂM CỦA LÝ NGHIỄM

Từ sáu hào khởi tám quái thành liệt, bút có đường vẽ khế hợp soi chiếu sách dạy dỗ, khắc phụng vẽ giản vàng chữ ngọc, trăm nhà khác vết, muôn quyển chia phân, đầu lý rớt ráo tinh vi, lời hết sức là phép tắc của vật, mà kỹ tình bao gồm tánh chưa ra khỏi hoàn trung, từ đầu đến cuối bao gồm ngoài tục, cũng có thuyết tạng sử, lời bàn viên quang lại kinh báo nỗi lâu dài, nệm gấm rối rắm quái lạ, đồng chạm trở nước mà không thành, như vẽ hư không mà chẳng thật, cùng điệu chỉ xỏ hoa, viết lời mầu trên lá bối. Sự rộng lớn của Nhị thừa, bí mật của tám tạng, tranh sự cạn sâu, xét chỗ hơn kém cũng giống như con kiến sánh với sự cao lớn của núi Tung Hoa, như vũng nước trâu nằm mà sánh với Hán Giang, nghĩa kia bày rõ, phép tắc ẩn kín, môn giải thoát chất chứa tổng trì, mé trước mé sau đều khế hợp chân như, sơ tâm mạt tâm đều quy về Chánh giác, dẫn dắt chúng sinh mê mờ ở biển đục, tình trần chung lòng cấu đồng tiêu. Dẫn cùng tử về nhà cha lành, áo báu cùng châu trong búi tóc đều đến. Giáo hóa vượt qua cảnh hàng sa, công giúp kiếp vi trần, thật to lớn thay! Không thể nào xưng kể được.

Đến lúc mưa nhỏ khắp đeo mặt trời thông Hán, con rùa yên lặng bước bên Tây, trúc lan dạo mé đông. Lời kim khẩu (Phật) ý chỉ đài báu, đây lụa mịn nhóm mạ giúp cõi trung mà cuốn trục phiên nhiều điều dòng sâu rộng, thật tướng nguồn chân khó rõ ràng. Khi vua Đường của ta tạo vật. Thánh thượng đến, giáo mầu được nói, tín đồ đầy đủ, truyền sáng, chép dịch, chiếu thấm cõi nước Phạm vang tụng âm xướng cổ họng được thông. Rộng nói đầy đủ, chỉ dụ khó tốt, có Pháp sư Đạo Thế là bậc Đại đức ở Tây Minh tự là Huyền Uẩn, là lãnh tụ trong đạo Phật, lúc nhỏ ở Tụ Sa, khi cạo tóc xuất gia, ngài Từ Ân tiếp độ giúp cho đăng đàn thọ giới Cụ túc, giới phẩm tròn sáng cũng đồng như Tỳ-kheo hộ mạng con ngỗng nuốt hạt châu, hiểu rõ luật nghi tùy theo gương soi mà đồng vui mừng, kính mến Đại thừa rõ suốt thật tướng, chiêu mộ anh tài ở Tây Minh, bèn được hơn năm bộ, lúc rảnh xem khắp ba tạng kinh, cho

là niên đại xưa nay chế tác nhiều người, dẫn đến lời hay hòa nhã không đủ ghi rộng, cho nên kéo tinh hoa của vườn văn, hội Chiêm bặc của đại nghĩa để giống biên chép gọi là Pháp Uyển Châu Lâm, gồm trăm bài chia thành mười pho, nghĩa đầy đủ, văn dón gọn, cái khay rộng yếu của họ Ngu, dấu vết gương nói đạo, rộng rõ sự giúp đỡ của thần linh. Lời kia tốt đẹp, đạo kia đây biên soạn, nêu sâu xa mà không sót, trùm diệu môn mà hẳn hết trọn.

Thời Đại Đường niên hiệu Lân Đức năm thứ ba ở tiếp đề luật, duy Cô Tảo ngày mồng mười tháng ba soạn chép xong, ngõ hầu sai biên tập lời mâu, xét quyển mà được ý châu, phép tắc chánh đạo mở văn mà uống cam lồ, dịch đó để biết chỗ sâu kín, xem đó mà thấy sự sâu xa, cùng Hoàn Cảnh mà đồng chiếu, đem ngọc trời mà chung lâu.

